

MỤC LỤC - CONTENTS

- 3 Hà Thị Hiền:** V.I. Lenin với sự vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện lịch sử cụ thể của nước Nga thông qua chính sách kinh tế mới – NEP – V.I. Lenin's application and development of Marxism in Russia's specific historical conditions through the New Economic Policy (NEP).
- 9 Đào Thị Trang:** Từ Pác Bó đến hiện tại: Hành trình trở về của Bác Hồ và cảm hứng cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam – From Pac Bo to the present: Ho Chi Minh's journey home and revolutionary inspiration for Vietnamese youth.
- 15 Đinh Thị Cẩm Lê:** Một số giải pháp xây dựng và duy trì sức ảnh hưởng của người lãnh đạo trong bối cảnh đổi mới hiện nay – Solutions for building and sustaining leadership influence in the current context of reform and innovation.
- 21 Nguyễn Quang Vỹ:** “Chính phủ kiến tạo”; “dịch vụ công”; “Sứ mệnh mới của chức năng nhà nước” – “Development-facilitating government” and “public services”: New missions of state functions.
- 28 Tạ Thị Thanh Thủy:** Phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam hiện nay: Nghiên cứu trường hợp sinh viên ngành Công tác xã hội – Developing students' professional skills in the context of digital transformation in Vietnam: A case study of social work students.
- 34 Nguyễn Thị Thơm:** Khoảng cách số trong giáo dục hiện nay - Thực trạng và một số vấn đề đặt ra ở Việt Nam – The digital divide in contemporary education: Current conditions and emerging issues in Vietnam.
- 40 Hà Thanh Thư:** Tính đối thoại trong truyền thông hướng nghiệp tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam – The dialogic nature of career guidance communication in Vietnamese higher education institutions.
- 47 Nguyễn Thị Thanh Tú:** Trị liệu nghệ thuật và can thiệp phục hồi sau sang chấn ở trẻ em: Tổng quan tường thuật – Art therapy in interventions for children's recovery from trauma: A narrative review.
- 53 Vũ Đình Chinh – Phạm Thị Hồng Huyền:** Sử dụng mô hình LEGO để hỗ trợ dạy học Phân số theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh lớp 4 – Using LEGO models to support fraction instruction and develop mathematical problem-solving competence among fourth-grade students.
- 59 Bùi Ngọc Phương Châu – Nguyễn Đặng Trung Hiếu – Đoàn Văn Trung:** Dạy học giải quyết vấn đề trong môn Khoa học tự nhiên với sự hỗ trợ giảm dần của AI tạo sinh nhằm rèn luyện tính tự chủ cho học sinh trung học cơ sở – Problem-solving instruction in Natural Science with fading generative AI support to foster autonomy among lower secondary school students.
- 65 Phạm Thị Minh Nguyệt:** Thiết kế dạy học môn Công nghệ theo chu trình trải nghiệm của Kolb nhằm phát triển năng lực STEAM cho học sinh trung học cơ sở – Designing technology instruction based on Kolb's experiential learning cycle to develop STEAM competence among lower secondary school students.
- 71 Ngô Thị Quý:** Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên sư phạm: Từ hình thành phẩm chất cá nhân đến năng lực giáo dục học sinh – Ecological ethics education for teacher education students: From personal moral development to the competence to educate school students.
- 76 Lê Thị Tâm – Trần Trúc Quỳnh – Nguyễn Thị Lan Hương:** Văn hóa ứng xử trong môi trường số của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh – Digital behavioral culture among early childhood education students at the National College of Education Ho Chi Minh City.
- 83 Tạ Thị Hải Vân – Vũ Thị Mai Quế – Từ Thị Thu Mai – Đặng Thùy Linh:** Nâng cao kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất các ngành kỹ thuật tại Trường Đại học Mở Hà Nội – Improving English reading comprehension skills among first-year engineering students at Hanoi Open University.
- 89 Lê Thị Thuần:** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên trong dạy học các môn Lý luận chính trị gắn với năng lực thông tin số – Developing students' problem-solving competence in Political Theory courses through the integration of digital information literacy.
- 95 Phạm Ngọc Bách:** Giáo dục thể chất và thể thao trường học tại Việt Nam: Hoàn thiện hành lang pháp lý và định hướng chiến lược phát triển trong bối cảnh mới – Physical education and school sports in Vietnam: Strengthening the legal framework and setting strategic directions for development in a changing context.
- 101 Nguyễn Thị Phương Trang:** Năng lực quản lý hành vi học sinh của giáo viên các trường tiểu học ở thành phố Đà Nẵng – Primary school teachers' competence in student behavior management in Da Nang City.
- 107 Nguyễn Thị Anh Vân:** Kỹ năng tự học của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk - Thực trạng và giải pháp – Self-study skills among early childhood education students at Dak Lak College of Education: Current status and solutions.
- 114 Lê Thị Ngọc Diệp:** Tiếng nói của giới trẻ trong phát triển đời sống văn hóa: Ưu tiên và kỳ vọng tại Thành phố Hồ Chí Minh – Youth voices in cultural development: Priorities and expectations in Ho Chi Minh City.
- 121 Trương Quang Đạt:** Di sản văn hóa truyền thống trong bối cảnh chuyển đổi số: Một số quan điểm lý luận và hàm ý cho Việt Nam – Traditional cultural heritage in the context of digital transformation: Theoretical perspectives and implications for Vietnam.
- 128 Trương Thị Lam Hà:** Văn hóa mở Nam Bộ và thương lượng giá trị trong giáo dục gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh – The openness of southern Vietnamese culture and value negotiation in family education in Ho Chi Minh City.
- 135 Nguyễn Hồng Vinh – Nguyễn Thị Thanh Nga:** Văn hóa truyền thống làng xã vùng đồng bằng Thanh Hóa: Nhận diện và xác định những giá trị cần ưu tiên bảo vệ và phát huy – Traditional village culture in the lowland area of Thanh Hoa Province: Identifying values requiring priority protection and promotion.
- 141 Nguyễn Như Trang:** Biên soạn Bách khoa toàn thư ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế – Compiling encyclopedias in Vietnam in the context of digital transformation and international integration.
- 147 Trần Long Giang:** Giáo dục công dân số trong giáo dục thường xuyên: Hàm ý đối với nền tảng con người của “thế trận lòng dân” trên không gian mạng – Digital citizenship education in continuing education: Implications for strengthening the human foundation of the “people's hearts and minds posture” in cyberspace.
- 154 Đinh Mạnh Tuấn – Trần Thị Thảo:** Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới và tăng trưởng của Thành phố Hồ Chí Minh – Developing an artificial intelligence workforce to meet Ho Chi Minh City's innovation and growth requirements.
- 159 Phạm Thị Khánh Uyên:** Cơ sở và định hướng phát triển mô hình homestay gắn với văn hóa cư dân biển ở Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa – Foundations and development orientations for a homestay model associated with coastal community culture in Eastern Ninh Hoa, Khanh Hoa Province.
- 165 Lê Thị Huyền:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong thiết kế tình huống mô phỏng cho đào tạo công tác xã hội – Applying generative artificial intelligence to the design of simulation scenarios for social work education.
- 171 Nguyễn Thị Lê:** Chính sách nuôi con bằng sữa mẹ ở Việt Nam: Quá trình phát triển và những vấn đề đặt ra – Breastfeeding policy in Vietnam: development and emerging issues.

- 177 Lê Thị Liễu Hạnh:** Tuổi tác và sự phân hóa trong tự bảo vệ số của phụ nữ – Age-related differences in women's digital self-protection.
- 182 Trần Đức Thuận:** Phát triển Mũi Né thành điểm đến du lịch xanh và thông minh: Vai trò của đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản trị điểm đến – Developing Mui Ne into a green and smart tourism destination: The roles of innovation, digital transformation, and destination governance.
- 188 Nguyễn Anh Đào – Thái Yên Hà – Phan Chí Trứ:** Bất bình đẳng giới trong lao động không hưởng lương tại Việt Nam: Tiếp cận từ mô hình Tobit và Time Use Survey 2022 – Gender inequality in unpaid labor in Vietnam: Evidence from a Tobit model and the 2022 Time Use Survey.
- 195 Đào Minh Thu – Phạm Thị Thu Thủy:** Tín dụng xanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong “nền kinh tế tốc bạc”: Cơ sở pháp lý và giải pháp thúc đẩy tại Việt Nam – Green credit for small and medium-sized enterprises in the silver economy: Legal foundations and solutions for its promotion in Vietnam.
- 201 Phạm Minh Quang:** Pháp luật quốc tế và kinh nghiệm Australia, Indonesia về bảo đảm quyền học tập của sinh viên dân tộc thiểu số: Giá trị tham khảo cho Việt Nam – International law and the experiences of Australia and Indonesia in safeguarding the right to education of ethnic minority university students: Implications for Vietnam.
- 207 Triệu Hương Thùy – Hoàng Thị Ngọc:** Giải quyết tranh chấp về quyền tác giả trên môi trường số – Resolution of copyright disputes in the digital environment.
- 212 Nguyễn Tuấn Hải:** Pháp luật áp dụng trong phá sản xuyên biên giới – Applicable law in cross-border insolvency.
- 217 Dương Thu Hương:** Một số cơ chế bảo đảm thực hiện pháp luật hiệu quả, nghiêm minh, nhất quán của công chức tại Nhật Bản và giá trị tham khảo cho Việt Nam – Mechanisms for ensuring the effective, rigorous, and consistent implementation of law by civil servants in Japan and lessons for Vietnam.
- 223 Nguyễn Văn Đông:** Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin và bảo vệ bí mật kinh doanh trong điều tra phòng vệ thương mại ở Việt Nam – Ensuring access to information and protecting trade secrets in trade remedy investigations in Vietnam.
- 230 Đặng Thị Vân – Ngô Quang Lâm – Nguyễn Huyền Thương:** Đặc điểm tâm lý của nhóm phạm tội cướp tài sản – Psychological characteristics of co-offending groups involved in robbery.
- 236 Nguyễn Sơn Tùng:** Giới hạn quyền tự do kinh doanh của hộ kinh doanh trên không gian mạng nhìn từ nghĩa vụ thuế và định danh điện tử – Limitations on household businesses' freedom to conduct business in cyberspace: A perspective from tax obligations and electronic identification.
- 241 Nguyễn Lê Thành Phát – Hồ Xuân Thắng:** Pháp luật về tài sản số của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam – Digital asset laws in selected jurisdictions and lessons for Vietnam.
- 248 Bùi Thanh Phương:** Pháp luật Việt Nam về quyền riêng tư của trẻ em trên không gian mạng: Nhìn từ góc độ phát triển con người – Vietnamese law on children's right to privacy in cyberspace: A human development perspective.
- 253 Trần Thị Bình – Bé Văn Niệm:** Quyền sử dụng đất của hộ gia đình khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực: Những vấn đề pháp lý và thực tiễn đặt ra – Household land use rights following the entry into force of the 2024 Land Law: Emerging legal and practical issues.
- 259 Trần Lý Thắng:** Sa thải trá hình trong quan hệ lao động qua một vụ án tại Thành phố Hồ Chí Minh – Disguised dismissal in labor relations: A case study from Ho Chi Minh City.
- 264 Trần Văn Anh – Nguyễn Thị Văn Anh:** Hoàn thiện pháp luật về điều kiện của chủ thể trong quan hệ nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam – Improving the legal framework on eligibility requirements for parties to intercountry adoption in Vietnam.
- 269 Hoàng Thị Ngọc – Hồ Thị Thùy Linh:** Hậu quả pháp lý của việc sa thải trái pháp luật theo pháp luật lao động Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện – Legal consequences of unlawful disciplinary dismissal under Vietnamese labour law and recommendations for improvement.
- 274 Nguyễn Ngọc Mai:** Pháp luật về minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động từ thiện ở Việt Nam – Vietnamese law on transparency and accountability in charitable activities.
- 280 Nguyễn Việt Thành:** Pháp luật Việt Nam về hòa giải ở cơ sở: Những bất cập và định hướng hoàn thiện trong bối cảnh hiện nay – Vietnamese law on grassroots mediation: Current shortcomings and directions for reform.
- 286 Nguyễn Thị Thanh Nhân:** Năng lực của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp – Capacity of commune-level People's Council deputies under Vietnam's current two-tier local government model: Current status and solutions.
- 292 Dương Thị Ngọc Bích – Trần Thị Thanh Thủy:** Chính sách liên quan đến phát triển nông nghiệp xanh của các dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng – Policies for green agricultural development among ethnic minority communities in Lam Dong Province.
- 298 Nguyễn Công Thành – Lư Thị Diễm Hương – Võ Thị Thúy Nhi – Nguyễn Lê Nguyễn Bảo – Trần Quang Văn – H lên Aydın:** Thực thi chính sách bình ổn vùng sơn cước tỉnh Quảng Ngãi dưới triều Nguyễn: Trường hợp Nguyễn Tấn (1863-1871) – Implementing pacification policies in the mountainous region of Quang Ngai Province under the Nguyen Dynasty: The case of Nguyen Tan (1863-1871).
- 304 Ninh Thị Kim Oanh:** Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực tự học Tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên năm thứ hai tại Trường Đại học Y Hà Nội – Current status and pedagogical solutions for enhancing self-regulated learning in English for specific purposes among second-year students at Hanoi Medical University.
- 310 Nguyễn Thanh Tùng:** Tái cơ cấu bộ máy hành chính trung ương và vấn đề cắt giảm nhân sự khu vực công ở Việt Nam – Restructuring the central administrative apparatus and reducing the public-sector workforce in Vietnam.
- 315 Đặng Mạnh Cường:** Một số vấn đề rút ra trong công tác quản lý đối tượng của Cảnh sát khu vực, Công an tỉnh Lạng Sơn – Key lessons from the management of individuals under supervision by community police officers of Lạng Sơn Provincial Police.
- 320 Vương Hoài Sơn:** Công tác quản lý của Công an cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai đối với người dân tộc thiểu số chấp hành xong án phạt tù – Management of ethnic minority individuals who have completed prison sentences by commune-level Police in Lao Cai province.
- 325 Phan Hồng Oanh – Trần Văn Vĩ:** Bảo đảm tính liên tục của trách nhiệm hành chính khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước ở Việt Nam – Ensuring continuity of administrative responsibility during the restructuring of Vietnam's state apparatus.
- 330 Nguyễn Minh Hiếu:** Hoa văn và biểu tượng trang trí trên nhà Gươl của người Cơ Tu ở Khe Tre, Huế – Decorative motifs and symbolic ornamentation on the Gươl house of the Cơ Tu people in Khe Tre, Hue.
- 336 Chu The Le Hoang:** Sự thích ứng trong giảng dạy Tiếng Anh như một ngoại ngữ tại một trường cao đẳng ở Việt Nam trong kỷ nguyên AI – EFL pedagogical adaptation at a Vietnamese college in the AI era.